

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 120/2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 19/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng.

- a) Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.
- b) Cán bộ, công chức cấp xã.
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.
- d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
- e) Cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

	Chức danh	Mức phụ cấp (Theo mức lương cơ sở)	
		Trình độ chuyên môn trung cấp trở xuống	Trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên
a	05 chức danh gồm: + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; + Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; + Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự; + Văn thư - lưu trữ; + Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy (Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận).	1.4	1.5
b	07 chức danh gồm: + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; + Phó Chủ tịch Hội Nông dân; + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; + Nhân viên thú y; + Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - Lao động, thương binh và xã hội; + Chủ tịch Hội Người cao tuổi; + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội.	1.3	1.4

2. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

	Chức danh	Mức phụ cấp (Theo mức lương cơ sở)	
		Trình độ chuyên môn trung cấp trở xuống	Trình độ chuyên môn Cao đẳng trở lên
a	Đối với thôn 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn, tổ dân phố sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dời dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.		
	+ Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; + Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố.	1.3	1.4
	+ Trưởng ban công tác Mặt trận.	1.2	1.3
b	Thôn, tổ dân phố còn lại		
	+ Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; + Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố.	1.2	1.3
	+ Trưởng ban công tác Mặt trận.	1.1	1.2

Điều 3. Mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi và Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo các chức danh: Phó Bí thư chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận và Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,55 mức lương cơ sở/người/tháng; chức danh Phó trưởng ban công tác Mặt trận được hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm, hỗ trợ kiêm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm 01 người thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 5. Khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

1. Khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được khoán kinh phí hoạt động 15.000.000 đồng/tổ chức/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

Các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố gồm: Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội Phụ nữ, Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được hỗ trợ kinh phí hoạt động như sau: Thôn đặc biệt khó khăn: 2.500.000 đồng/tổ chức/năm; thôn, tổ dân phố còn lại: 2.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước chi trả, trong đó phần tăng thêm do tính chất đặc thù của địa phương do ngân sách tỉnh chi trả.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; quy định mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Đối với chức danh Công an viên (Công an xã bán chuyên trách) ở thôn theo quy định của Pháp lệnh Công an xã trước đây: Tiếp tục hưởng phụ cấp theo quy định của Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản, khu phố cho đến khi có văn bản quy định mới.

4. Phân quy định về mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác thú y tại Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực thi hành từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Quảng Trị, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang